

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 1495/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin,
chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1777/TTr-STTTT ngày 13/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Nguyên tắc xem xét, phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025:

1. Danh mục dự án, nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất thực hiện phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương; phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Xác định danh mục dự án, mức độ ưu tiên nhiệm vụ triển khai giai đoạn 2023 - 2025 phải bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; tập trung các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh) và phù hợp với khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp của tỉnh.

3. Các nhiệm vụ thuộc nhóm ưu tiên thấp hơn chỉ được xem xét phân bổ vốn sau khi đã cân đối đủ nguồn vốn bố trí cho các dự án, nhiệm vụ thuộc nhóm ưu tiên cao hơn.

4. Các nhiệm vụ thuộc nhóm ưu tiên số 01 và có nhu cầu bố trí vốn trong năm phải hoàn thành việc lập, thẩm định hồ sơ đề cương và dự toán chi tiết **trước ngày 15 tháng 8** của năm đó. Sau thời gian này, cơ quan tài chính xem xét, điều chỉnh, bố trí vốn cho các nhiệm vụ có mức ưu tiên thấp hơn tiếp theo đã hoàn thiện hồ sơ đề cương và dự toán chi tiết theo ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn.

5. Đối với các dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách cấp huyện, tùy thuộc vào khả năng cân đối nguồn vốn, các địa phương chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ theo lộ trình chuyển đổi số tại địa phương, bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

Điều 3. Kinh phí dự kiến thực hiện

1. Tổng mức đầu tư các dự án, nhiệm vụ (Phụ lục I, II): 1.747.201 triệu đồng (trong đó, nguồn vốn đầu tư công: 1.232.434 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 514.767 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 1.574.840 triệu đồng, ngân sách cấp huyện: 165.405 triệu đồng, vốn khác: 6.956 triệu đồng).

2. Nguồn vốn đầu tư công

a) Kinh phí dự kiến thực hiện giai đoạn 2023 - 2025: 792.029 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 664.873 triệu đồng, ngân sách cấp huyện: 120.200 triệu đồng, vốn khác: 6.956 triệu đồng).

b) Kinh phí dự kiến thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: 440.405 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 440.405 triệu đồng).

3. Nguồn vốn sự nghiệp

Kinh phí dự kiến thực hiện giai đoạn 2023 - 2025: 514.767 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 469.562 triệu đồng, ngân sách cấp huyện: 45.205 triệu đồng).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tập trung nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này và tại Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm; thường xuyên rà soát, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh.

b) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công tại Phụ lục I, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao chủ trì chủ động triển khai các thủ tục liên quan đến lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng chuyên môn quản lý đầu tư cấp huyện để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND các cấp trình Hội đồng nhân dân các cấp bố trí nguồn vốn đầu tư công hàng năm theo quy định.

c) Đối với các nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn sự nghiệp tại Phụ lục II, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao chủ trì chủ động đề xuất và đưa vào dự toán ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính cấp huyện tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

d) Kinh phí thực hiện dự án, nhiệm vụ tại Quyết định này là khái toán. Trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai lập tổng mức đầu tư, dự toán dự án, nhiệm vụ chi tiết theo các quy định, định mức của pháp luật hiện hành.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả.

e) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao xây dựng đề án đô thị thông minh, sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt đề án, chủ động rà soát, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về những nội dung thay đổi (nếu có) để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục I, II, bảo đảm thống nhất thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Phổ biến, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương về trình tự, thủ tục quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tổ chức thẩm định, tham gia ý kiến chuyên môn đối với các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý cho các dự án thuộc Quyết định này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án theo quy định hiện hành.

4. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch bố trí ngân sách hàng năm.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Công TTĐT tỉnh (VBĐT);
- Đài PTTH, Báo Khánh Hòa;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Phòng: KGVX, NC, TH, XDND, QTTV;
- Lưu: VT, ĐL, LH, TNT. 38

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu